

Số: /TCTK-TTDL  
V/v thông báo nghiệp vụ số 3  
Tổng điều tra kinh tế năm 2021

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2021 theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo (BCĐ) Tổng điều tra kinh tế Trung ương đề nghị BCĐ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến, chỉ đạo các điều tra viên (ĐTV), giám sát viên (GSV) về Thông báo nghiệp vụ số 3, cụ thể như sau:

**1. Đối với phiếu điều tra doanh nghiệp, hợp tác xã**

**(1) Quy ước tình trạng hoạt động tại câu A1.5 như sau:**

- Mã 1: Áp dụng đối với đơn vị năm 2020 đang hoạt động, có phát sinh doanh thu hoặc không phát sinh doanh thu nhưng có phát sinh chi phí sản xuất kinh doanh (SXKD) trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và lập trình máy tính ngành 62010 (phụ biểu 01, 02, 03 cột 15 phải có số liệu);

- Mã 2: Áp dụng đối với đơn vị trong năm 2020 đã đăng ký với cơ quan thuế tạm ngừng hoạt động có thời hạn;

- Mã 3: Áp dụng đối với đơn vị trong năm 2020 đã ngừng hoạt động, chờ giải thể; các đơn vị có 2 năm liên tiếp (2019, 2020) doanh thu = 0 và không phát sinh chi phí hoạt động SXKD hay đầu tư;

- Mã 4: Áp dụng đối với đơn vị năm 2020 giải thể, phá sản;

- Mã 5: Áp dụng đối với đơn vị năm 2020 đang hoạt động nhưng không phát sinh doanh thu và không thuộc các trường hợp nêu trên.

**(2) Bổ sung kê khai thông tin đối với doanh nghiệp câu A1.5 có mã tình trạng hoạt động là 5.** Chương trình phần mềm đã mở để doanh nghiệp lựa chọn mã tình trạng 5 tại câu A1.5 tiếp tục kê khai thông tin bổ sung.

*Lưu ý đối với trường hợp kê khai thông tin bổ sung:*

- Đối với doanh nghiệp đã kê khai thông tin và đã được ĐTV xác nhận hoàn thành từ ngày 04/5/2021 trở về trước: ĐTV tiếp tục yêu cầu đơn vị cung cấp thông tin bổ sung; trường hợp đơn vị điều tra không thể tiếp tục cung cấp thông tin bổ sung thì không bắt buộc kê khai bổ sung những thông tin này;

- Đối với doanh nghiệp đã hoàn thành kê khai thông tin và ĐTV xác nhận hoàn thành sau ngày 04/5/2021: Bắt buộc phải kê khai đầy đủ các thông tin bổ sung trên phần mềm.

**(3) Lưu ý kê khai thông tin đối với doanh nghiệp có chi nhánh:** Số liệu kê khai tại Phần A của phiếu 1/DN-TB là số liệu của toàn bộ doanh nghiệp, bao gồm: số liệu của trụ sở chính cộng (+) số liệu của chi nhánh hạch toán phụ thuộc và chi nhánh hạch toán độc lập.

**(4) Đối với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có trụ sở chính/chi nhánh chỉ có hoạt động tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp:** Quy ước trụ sở chính/chi nhánh này xếp vào ngành thương mại (bán buôn, bán lẻ); trường hợp này ghi nhận doanh thu là doanh thu thuần bán sản phẩm và giá vốn là trị giá xuất kho của sản phẩm.

**(5) Đối với các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp các dịch vụ vận chuyển hành khách, giao hàng, đặt đồ ăn (Grab, Gojek,...):** Về ngành sản phẩm, đề nghị doanh nghiệp ghi rõ các sản phẩm/dịch vụ doanh nghiệp đang cung cấp để xác định mã ngành. Ví dụ nếu là dịch vụ vận chuyển khách hàng bằng xe ô tô ghi mã sản phẩm là 4931202, nếu là dịch vụ giao hàng ghi mã sản phẩm là 4933300,...

Cách ghi thông tin đối với Phiếu chuyên ngành vận tải Phiếu số 1.4/DN-VTKB như sau:

**- Về vận chuyển, luân chuyển**

+ Nếu là vận tải hành khách bằng xe ô tô, thống nhất ghi thông tin vào dòng 2.2 Vận tải bằng xe taxi mã 04 (mục I. Vận tải hành khách). Thống nhất ghi về khối lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển như sau: nếu là xe 7 chỗ thống nhất quy định **số khách vận chuyển là 5 người/1 chuyến**, các loại xe 4 chỗ quy định **2 người/1 chuyến**; khối lượng **hành khách luân chuyển** bằng số khách vận chuyển nhân (x) với quãng đường vận chuyển.

+ Nếu là vận tải hành khách bằng xe máy (Grab bike), thống nhất ghi thông tin vào dòng 2.4 Vận tải khác mã 08 (mục I. Vận tải hành khách) và ghi rõ Grabbike. Thống nhất ghi về khối lượng vận chuyển, luân chuyển như sau: **số khách vận chuyển là 1 người**; khối lượng **hành khách luân chuyển** bằng số khách vận chuyển (1 người) nhân (x) với quãng đường vận chuyển.

+ Nếu là dịch vụ giao hàng, thống nhất ghi thông tin vào dòng 2. Đường bộ (Mục II. Vận tải hàng hóa). Thống nhất ghi về khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển như sau: **vận chuyển** ghi tổng khối lượng vận chuyển trong kỳ báo cáo theo trọng lượng khách hàng đặt; khối lượng **hàng hóa luân chuyển** bằng khối lượng vận chuyển nhân (x) với quãng đường vận chuyển.

- **Về doanh thu:** Doanh thu thuần là tổng số tiền thu được từ khách đặt hàng (bao gồm cả số tiền sau này hoàn trả cho các lái xe) và ghi vào các dòng tương ứng cho từng hoạt động như hướng dẫn ở trên.

- **Về phương tiện vận tải:** Ghi tổng số lượng xe đăng ký hoạt động với doanh nghiệp đó.

#### **(6) Bổ sung một số chức năng trong phần mềm**

Phần mềm điều tra đã bổ sung một số chức năng sau:

- Chức năng hỗ trợ xác định mã ngành sản phẩm: Công cụ hỗ trợ xác định mã ngành sản phẩm đã bổ sung chức năng tìm kiếm theo mã ngành sản phẩm để thuận lợi hơn trong việc tìm kiếm mã sản phẩm của đơn vị.

Đối với việc tìm kiếm mã ngành sản phẩm theo mô tả sản phẩm, ĐTV lưu ý hướng dẫn đơn vị xác định từ khóa tìm kiếm sản phẩm nên ngắn gọn, mô tả trực tiếp sản phẩm/dịch vụ của đơn vị.

- Chức năng kiểm tra so với dữ liệu quản lý thuế;

- Chức năng kiểm tra dữ liệu kết quả điều tra thống kê của 3 năm: 2018, 2019 và 2020;

- Chức năng tổng hợp tiến độ theo tình trạng hoạt động của đơn vị;

- Chức năng tra cứu thông tin tùy biến theo yêu cầu tra cứu trên cơ sở biến là các câu hỏi trong phiếu điều tra.

*(Hướng dẫn sử dụng các chức năng này ĐTV, GSV xem trong hướng dẫn sử dụng phần mềm trên trang điều hành tác nghiệp TĐT).*

#### **(7) Hướng dẫn về sửa, xóa thông tin trên phiếu đã kê khai**

Để sửa, xóa một số thông tin trong phiếu số 1/DN-TB có liên quan đến thông tin trong phần B, phần C và thông tin trong phiếu chuyên ngành, cách làm như sau:

Bước 1: Sửa, xóa lần lượt các phiếu chuyên ngành liên quan;

Bước 2: Sửa, xóa thông tin liên quan ở phần C, phần B;

Bước 3: Sửa, xóa thông tin trong phần A.

**Để xóa toàn bộ phiếu chuyên ngành, chuyên đề:** Chọn phiếu chuyên ngành, chuyên đề cần xóa và nhấn nút “Xóa” (phía dưới màn hình) để xóa toàn bộ nội dung phiếu.

**Một số ví dụ:**

*Ví dụ 1: Câu A1.8 đã chọn mã “Có” chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc địa điểm SXKD, muốn sửa thành mã “Không”, cách làm như sau:*

+ Bước 1: Xóa chi nhánh/văn phòng đại diện đó (nếu đã kê khai thông tin) tại phần B và thông tin địa điểm SXKD tại phần C;

+ Bước 2: Tại phần A, câu A1.8 chọn mã “Không”.

*Ví dụ 2: Để thay đổi mã ngành sản phẩm ở câu A4.5 (hoặc phần C):*

+ Bước 1: Xóa phiếu chuyên ngành liên quan;

+ Bước 2: Chọn câu A4.5 (hoặc phần C) sửa lại mã ngành sản phẩm.

**(8) Cảnh báo lỗi thay vì bắt lỗi khi không gửi kèm báo cáo tài chính:**

Phần mềm sẽ thông báo các doanh nghiệp có tình trạng hoạt động là 1 và 5 nếu không đính kèm báo cáo tài chính. Trường hợp thực tế doanh nghiệp không phải thực hiện báo cáo tài chính phần mềm vẫn cho qua và không bắt lỗi.

**(9) Đến thời điểm ngày 14/5/2021, tiến độ điều tra doanh nghiệp của cả nước mới đạt 47%.** Đề nghị Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo tiến độ điều tra, giải trình lý do và dự kiến thời gian hoàn thành điều tra khối doanh nghiệp về Tổng cục Thống kê qua Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê **trước ngày 20/5/2021.**

**2. Rà soát, cập nhật danh sách cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo tín ngưỡng**

**2.1. Hướng dẫn công tác rà soát, cập nhật đối với các địa phương đang trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội**

- Đối với các địa phương đang phải thực hiện giãn cách xã hội, để phòng, chống dịch Covid-19, công tác rà soát, cập nhật cơ sở SXKD cá thể, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện sau khi kết thúc thời gian giãn cách xã hội.

- Trường hợp đến thời hạn hoàn thành công tác rà soát, cập nhật mà địa bàn vẫn trong thời gian giãn cách xã hội, BCĐ cấp tỉnh chỉ đạo các BCĐ cấp dưới liên lạc với trưởng thôn/ấp/bản/tổ dân phố/cụm dân cư hoặc trưởng ban quản lý các toà nhà/chợ/trung tâm thương mại qua điện thoại hoặc hình thức liên lạc khác để phối hợp rà soát, bổ sung danh sách (tên, địa chỉ,...) của các cơ sở đang hoạt động tại địa bàn mà chưa có trong danh sách nền. Các thông tin khác sẽ thu thập và bổ sung trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn. Thời hạn hoàn thành công tác rà soát, cập nhật đối với những địa bàn này chậm nhất vào **ngày 20/6/2021.**

**2.2. Hướng dẫn bổ sung các nội dung nghiệp vụ liên quan đến công tác rà soát, cập nhật cơ sở SXKD cá thể**

a) Cập nhật Mục 4.1 phần II tài liệu Hướng dẫn lập danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng gửi kèm theo Công văn 609/TCTK-TTDL ngày 07/5/2021 như sau:

- Đối với cơ sở SXKD đã có trong danh sách nền và đang hoạt động tại địa

bàn: Cập nhật các thông tin tại cột 2 đến cột 6 và cột 9 đến cột 16 (nếu có thay đổi).

- Đối với cơ sở đang hoạt động nhưng chưa có trong danh sách nền: Thêm vào cuối danh sách và bổ sung các thông tin tại cột 2 đến cột 6 và cột 9 đến cột 16 (nếu có), tại cột 17 ghi “1”.

Riêng đối với các cơ sở SXKD cá thể ngành xây dựng bổ sung mới, yêu cầu: thu thập đầy đủ thông tin tại cột 2 đến cột 6 và cột 9 đến cột 16 (trừ cột 15) do những cơ sở này chỉ thực hiện lập danh sách để lấy thông tin về số lượng cơ sở và lao động của cơ sở, không tiến hành thu thập thông tin trong giai đoạn điều tra.

- Đối với các cơ sở SXKD cá thể không còn hoạt động hoặc đã chuyển khỏi địa bàn: gạch ngang các thông tin từ cột 1 đến cột 16, tại cột 17 ghi “2”.

*b) Các nội dung khác*

- Đối với các cơ sở SXKD thuộc ngành “Kinh doanh bất động sản” (mã ngành VSIC L-68) trong dữ liệu điều tra cá thể năm 2020, chương trình phần mềm đã tự động xác định chuyên mã địa điểm thành mã 6 “Địa điểm SXKD không cố định” trong Danh sách nền cơ sở SXKD cá thể tại Biểu 01/CT-RS.

- Đối với các hộ gia đình lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, tiêu dùng không hết và bán cho đơn vị phân phối điện được xác định là một cơ sở SXKD cá thể.

- Không lập danh sách các cơ sở cá thể hoạt động vận chuyển qua ứng dụng công nghệ.

Tổng cục Thống kê thông báo đề các BCD thống nhất thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Vụ TMDV, TKQG, CNXD, NLTS;
- Cục Thống kê tỉnh (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTDL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Trung Tiến**